

Số: 238/QĐ-THBD

Bình Dương, ngày 01 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên
Năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư 28/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông Ban hành theo Thông tư số 28/2009/TT-BGD&ĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/6/2017 của Bộ GD&ĐT Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông Ban hành theo Thông tư số 28/2009/TT-BGD&ĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ vào tình hình thực tế và xét đề nghị của các bộ phận công tác trong nhà trường năm học 2024 - 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường năm học 2024 – 2025 (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học và được hưởng chế độ theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông bà có tên ở Điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Yến

DANH SÁCH

Phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2024 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 238/QĐ-THBD ngày 01/8/2024 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Bình Dương)

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Nhiệm vụ	Số tiết đảm nhiệ m/giờ
1	Hoàng Yến	31/07/1977	Hiệu trưởng	Đại học	Quản lý chung các HĐGD; Tài chính; Nhân sự; Thi đua-Khen thưởng; Sinh hoạt CM tổ 2+3; Phụ trách công tác trường chuẩn QG, KĐCL tiêu chuẩn 1, 2.	2
2	Nguyễn Thị Yên	22/04/1977	Phó Hiệu trưởng	Đại học	Phụ trách chuyên môn; Quản lý cơ sở vật chất, Thiết bị dạy học tối thiểu; Thư viện - thiết bị; Phổ cập GD; CNTT(các phần mềm, Tin bài, chuyển đổi số...); Lao động vệ sinh; Hoạt động ngoài giờ lên lớp; Công tác y tế; Công tác học sinh; Sinh hoạt CM tổ 4+5; Phụ trách công tác trường chuẩn QG, KĐCL tiêu chuẩn 3,4,5; Theo dõi và phân công giáo viên dạy thay; Thực hiện nhiệm vụ khác được Hiệu trưởng phân công.	4
3	Nguyễn Thị Thoa	05/09/1988	Giáo viên Văn hóa TTCM tổ 1	Đại học	CN dạy lớp 1A1	17
4	Nguyễn Thị Xuân	06/07/1978	Giáo viên Văn hóa TPCM tổ 1	Đại học	CN dạy lớp 1A2	19
5	Vũ Thị Hồng Nhung	14/02/1973	Giáo viên Văn hóa	Đại học	CN dạy lớp 1A3	20
6	Nguyễn Thị Hiệp	02/04/1986	Giáo viên Văn hóa	Đại học	CN, dạy lớp 1A4	20
7	Nguyễn Thị Nga	03/9/1990	Giáo viên Văn hóa	Đại học	CN, dạy lớp 2B1	20
8	Bùi Thị Thanh Nhân	10/12/1984	Giáo viên Văn hóa TPCM tổ 2 + 3	Đại học	CN, dạy lớp 2B2	19
9	Trần Thị Huệ	14/01/1986	Giáo viên Văn hóa,	Đại học	CN, dạy lớp 2B3 môn Tiếng Việt (6 tiết), Toán;	20

			Công nghệ		Công nghệ khối 3,4	
10	Nguyễn Thị Thanh Nhân	06/01/1990	Giáo viên Văn hóa	Đại học	CN, dạy lớp 2B4	20
11	Lâm Thị Vân	22/06/1984	Giáo viên Văn hóa TTCM tổ 2 + 3	Đại học	CN, dạy lớp 3C1	17
12	Vũ Thị Hạnh	10/06/1988	Giáo viên Văn hóa	Đại học	CN, dạy lớp 3C2	18
13	Nguyễn Thị Bền	05/02/1988	Giáo viên Văn hóa	Đại học	CN, dạy lớp 3C3	20
14	Nguyễn Thanh Hương	13/07/1988	Giáo viên Văn hóa TTCM tổ 4 + 5	Đại học	CN, dạy lớp 4D1	17
15	Đặng Hồng Phương	25/12/1976	GVVH	Đại học	CN, dạy lớp 4D2	20
16	Nguyễn Thị Ánh Hồng	13/02/1980	Giáo viên Văn hóa PCTCĐ	Đại học	CN, dạy lớp 4D3	16
17	Trần Thị Hạnh	20/08/1979	Giáo viên Văn hóa	Đại học	CN, dạy lớp 4D4	20
18	Vũ Thị Dung	05/03/1987	Giáo viên Văn hóa	Đại học	CN, dạy lớp 4D5	20
19	Đỗ Thị Dung	05/05/1988	Giáo viên Văn hóa	Đại học	CN, dạy lớp 5E1	20
20	Bùi Thị Nga	10/06/1987	Giáo viên Văn hóa TPCM tổ 4 + 5	Đại học	CN, dạy lớp 5E2	19
21	Nguyễn Thị Kim Dung	06/08/1988	Giáo viên Văn hóa	Đại học	CN, dạy lớp 5E3	20
22	Nguyễn Thị Anh	08/09/1985	Giáo viên Văn hóa TBTND	Đại học	CN, dạy lớp 5E4	18
23	Nguyễn Thị Hằng	20/02/1989	Giáo viên Văn hóa	Cao đẳng	Dạy buổi 2:	23
24	Nguyễn Thị Huệ	15/09/1987	Giáo viên Văn hóa	Đại học	Dạy buổi 2, 2B2-7 tiết TViệt	23 - HDLĐ
25	Nguyễn Thị Hương	07/04/1987	Giáo viên tiếng Anh	Đại học	Dạy Tiếng Anh	23
26	Bùi Thị Thắm	24/09/1990	Giáo viên tiếng Anh UVBCHCĐ	Đại học	Dạy Tiếng Anh	21
27	Nguyễn Thị Huyền	20/11/1975	Giáo viên tiếng Anh	Đại học	Dạy Tiếng Anh	23
28	Trần Thị Thanh Thương	07/08/1991	Giáo viên Thể dục BT Đoàn TN	Đại học	Dạy GDTC lớp 4D2 (1 tiết), 4D3,4D4,4D5; khối 1, khối 2	23
29	Trần Minh Nghĩa	19/01/1984	Giáo viên Âm nhạc TPTĐ	Đại học	TPT Đội, Âm nhạc khối 1,2	8

30	Nguyễn Trung Kiên	24/01/1985	Giáo viên Âm nhạc	Đại học	Dạy Âm nhạc: Khối 3, 4, 5; GDTC khối 5, 4D1, 4D2 (1 tiết)	23
31	Trần Thị Thanh Đan	17/11/1981	Giáo viên Mỹ thuật	Đại học	Dạy MT: Khối 1,2,3,4,5; GDTC lớp 3C1, 3C2 (1 tiết)	23
32	Lê Thị Thùy	19/11/1986	Giáo viên Tin học (HĐLĐ)	Thạc sĩ	Dạy các lớp 3,4,5	12
33	Nguyễn Thị Hiền	23/04/1985	Nhân viên Hành chính	Đại học	Công tác HC -VT; Kiêm CNTT; Y tế học đường (Ngoài ra còn thực hiện nhiệm vụ khác khi được phân công)	Giờ hành chính trong tuần
34	Đặng Thị Điệp	28/01/1982	Nhân viên TV-TB	Đại học	Công tác TV-TB; Kiêm Chữ thập đỏ, Thủ quỹ (Ngoài ra còn thực hiện nhiệm vụ khác khi được phân công)	Giờ hành chính trong tuần